

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TIÊN LÃNG  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 13-8-2024  
V/v ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Chi;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Hữu Bình;

Ông Vũ Đức Bình.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nghiêm Quang Trường, Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng tham gia phiên tòa:***  
Bà Phạm Thị Dung, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 68/2024/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 4 năm 2024 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15 tháng 7 năm 2024 (Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 31/7/2024), giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Anh Quách Trọng V, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn Lâm Cao, xã T, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng, có mặt.

***- Bị đơn:*** Chị Đinh Thị D, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn Tam Cường, xã Quyết Tiến, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Quách Trọng V trình bày:

Anh Quách Trọng V và chị Đinh Thị D xây dựng gia đình với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Tiên Lãng từ ngày 02/12/2019. Trong quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, nên vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhưng không đạt kết quả. Từ khoảng đầu năm 2022 đến nay, vợ chồng sống ly thân,

mỗi người ở một nơi và không quan tâm đến nhau. Nay nhận thấy vợ chồng không thể đoàn tụ, anh V yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị D.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung: Anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án cũng như các văn bản tố tụng khác cho chị Đinh Thị D theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, chị D không chấp hành các yêu cầu của Tòa án và cũng không trình bày ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh V. Tại biên bản lấy lời khai ngày 17/5/2024, ông Đinh Văn C (là bố đẻ chị D) cho biết: Mâu thuẫn vợ chồng anh V, chị D phát sinh là do tính tình không hợp, anh chị đã được gia đình hòa giải nhưng không đạt kết quả. Từ đầu năm 2022 đến nay, anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi và không quan tâm đến nhau. Nay, anh V xin ly hôn, chị D có nói với ông C, chị cũng đồng ý ly hôn. Nhưng chị D không đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn vì bận công việc. Anh chị không có con chung và cũng không có tài sản chung.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của các đương sự như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ, xét xử vắng mặt bị đơn và các hoạt động tố tụng khác. Trình tự, thủ tục hỏi, tranh luận tại phiên tòa đã được Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định tại Chương XIV của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại các điều 70, 71; bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Quách Trọng V: Xử cho anh V được ly hôn chị D. Về con chung: Anh chị không có con chung. Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Về án phí: Anh V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Anh Quách Trọng V khởi kiện xin ly hôn chị Đinh Thị D, nơi cư trú tại thôn Tam Cường, xã Quyết Tiến, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng. Do đó, căn cứ các quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản

1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng.

[2] Bị đơn là chị Đinh Thị D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa, nhưng vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị D.

- Về nội dung:

[3] Quan hệ hôn nhân giữa anh Quách Trọng V và chị Đinh Thị D được xác lập từ ngày 02/12/2019 là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp nên chung sống với nhau không hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhưng không đạt kết quả. Từ khoảng đầu năm 2022 đến nay, anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi và không quan tâm đến nhau. Nay, anh V yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị D. Xét thấy, vợ chồng anh V, chị D ly thân đến nay đã hơn 02 năm, không còn quan tâm đến nhau, do đó có đủ căn cứ xác định tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh V, cho anh được ly hôn chị D là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Anh chị không có con chung.

[5] Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án, anh V phải chịu 300.000 đồng, án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Quách Trọng V được ly hôn chị Đinh Thị D.

2. Về con chung: Anh chị không có con chung.

**3. Về án phí:** Anh Quách Trọng V phải chịu 300.000 đồng, án phí ly hôn sơ thẩm. Anh V đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008998 ngày 17/4/2024. Anh V đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ bản án được niêm yết, thông báo.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- TAND, VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lãng;
- UBND xã T, huyện Tiên Lãng;
- Đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đức Chi**





